

Số: 2832 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy chung đô thị Hát Lót,
tỉnh Sơn La đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2011; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Hát Lót, tỉnh Sơn La đến năm 2035; Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung đô thị Hát Lót, tỉnh Sơn La đến năm 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 465/TTr-SXD ngày 27/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy chung đô thị Hát Lót, tỉnh Sơn La đến năm 2035 với những nội dung như sau:

1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất

1.1. Khu vực số 01

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất các lô đất ở có kí hiệu ODT1-31, ODT1-33, ODN1-37, diện tích khoảng 3,25ha sang chức năng đất Quốc phòng (*trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện và trận địa pháo*). Lô đất sau điều chỉnh có kí hiệu QS-1, diện tích 30.048m².

- Điều chỉnh bỏ các tuyến giao thông khu vực từ các nút: N021; N028 - N031; N031-N037; N034-N035; N034-G174; N034-N039; N039-N042. Đồng

thời điều chỉnh chức năng sử dụng đất từ đất giao thông của các tuyến đường nút giao thông trên với tổng diện tích 17.733 m² sang chức năng đất ở.

1.2. Khu vực số 02

- Điều chỉnh toàn bộ lô đất có ký hiệu PNK1-3 diện tích 32.938m², chức năng là đất sản xuất phi nông nghiệp khác sang chức năng đất công cộng. Lô đất sau ký hiệu CCC1-4, diện tích tăng từ 20.536 m² lên 53.473 m².

- Điều chỉnh toàn bộ lô đất có ký hiệu DGD1-6 diện tích 11.782 m² từ chức năng đất giáo dục sang chức năng đất ở mới. Lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu ODT1-17, diện tích lô đất sau điều chỉnh tăng từ 11.782 m² lên 21.319 m².

- Điều chỉnh toàn bộ diện tích lô đất ký hiệu PNK1-1, diện tích 32.907m² (*đất sản xuất phi nông nghiệp khác*) sang chức năng đất ở. Lô đất sau điều chỉnh ký hiệu ODT1-18.

- Điều chỉnh toàn bộ lô đất ký hiệu BDX1-1 (*bãi đỗ xe tĩnh*), diện tích 29.338m²; lô đất ký hiệu TSC-6 (*đất xây dựng trụ sở cơ quan*), diện tích 6.992m² sang chức năng đất ở đô thị. Lô đất sau điều chỉnh ký hiệu ODT1-18.1, diện tích 36.330 m².

- Điều chỉnh diện tích, chức năng các lô đất: (1) Điều chỉnh một phần diện tích (6.112 m²) từ lô đất có ký hiệu ODT1-9, chức năng đất ở đô thị sang chức năng đất sản xuất kinh doanh ký hiệu SKC1-8; đồng thời điều chỉnh tăng diện tích lô đất có ký hiệu SKC1-8 (*chức năng đất sản xuất kinh doanh*) từ 6.984m² lên 13.096m²; (2) Điều chỉnh toàn bộ lô đất có ký hiệu CXC1-2, diện tích 2.579 m² (*chức năng đất cây xanh*) sang chức năng đất ở đô thị ký hiệu ODT1-9; đồng thời điều chỉnh giảm diện tích lô đất ở đô thị có ký hiệu ODT1-9, diện tích 16.203m² còn 12.675m².

1.3. Khu vực số 03

- Điều chỉnh toàn bộ chức năng sử dụng đất có ký hiệu CCC1-3, diện tích 17.409m² từ chức năng đất công cộng (*Chợ đô thị*), sang chức năng đất hạ tầng (*bãi đỗ xe tĩnh*). Lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu BDX1-1.

- Điều chỉnh bỏ đoạn tuyến giao thông khu vực từ nút N008 - N117; diện tích đất giao thông (1.282m²) điều chỉnh sang chức năng đất khu ở.

1.4. Khu vực số 04

- Điều chỉnh giảm diện tích lô đất ký hiệu ODT1-19 (*chức năng đất ở*) từ 14.178m² xuống còn 12.711m²;

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất lô đất ký hiệu CXC1-5, diện tích 19.861m² từ chức năng đất cây xanh sang chức năng đất công cộng (*Chợ đô thị*). Lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu CCC1-3.

1.5. Khu vực số 05

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất lô đất có ký hiệu CCC5, diện tích khoảng 7.440m² từ chức năng đất công cộng (*chợ trung tâm huyện*) sang chức năng đất cây xanh khu ở. Lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu CXO-2

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất lô đất ký hiệu ODT35, diện tích 698m² từ chức năng đất ở đô thị sang chức năng đất công cộng. Lô đất công cộng sau điều chỉnh có ký hiệu CCC6.1.

1.6. Khu vực số 06

Điều chỉnh 195.814m² đất cảnh quan sang chức năng đất ở; đồng thời điều chỉnh lô đất có ký hiệu CAQ2, diện tích là 3.209m², chức năng đất quân sự sang đất ở. Lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu ODT24-1.

1.7. Khu vực số 07

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất gồm: (1) Điều chỉnh chức năng sử dụng đất theo quy hoạch là đất bảo vệ cảnh quan, diện tích 106.235m² sang chức năng đất ở; (2) điều chỉnh 5.711m² chức năng theo quy hoạch là đất lâm nghiệp khác sang chức năng đất ở đô thị; (3) điều chỉnh 2.267m² đất giao thông sang chức năng đất ở (4) đồng thời điều chỉnh mở rộng 49.134 m² đất khu bảo vệ cảnh quan, đất giao thông và đất lâm nghiệp khác nằm ngoài ranh giới, quy hoạch đất xây dựng đô thị thành đất ở đô thị. Các lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu: ODT1-19.1; ODT1-19.2.

1.8. Khu vực số 08

Điều chỉnh chức năng sử dụng đất các lô đất: (1) Điều chỉnh một phần diện tích (7.100m²) từ lô đất ký hiệu PNK30, chức năng đất phi nông nghiệp khác, sang chức năng đất công nghiệp; (2) điều chỉnh 56.910 m² đất lâm nghiệp sang chức năng đất công nghiệp; (3) điều chỉnh 48.188 m² đất dự trữ phát triển sang chức năng đất công nghiệp. Lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu SKK1 -1, diện tích 136.432m².

1.9. Khu vực số 09

Điều chỉnh các lô đất (1) lô đất ký hiệu PNK16, chức năng theo quy hoạch là đất phi nông nghiệp khác, diện tích 47.875m² sang chức năng đất ở; (2) điều chỉnh 139.690 m² đất lâm nghiệp sang chức năng đất ở; (3) điều chỉnh 15.424 m² đất dự trữ phát triển sang chức năng đất ở đô thị. Các lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu (ODT91-1; ODT91-2; ODT91-3).

1.10. Khu vực số 10

Điều chỉnh chức năng sử dụng đất trong ranh giới gồm: (1) điều chỉnh 18.619 m² đất lâm nghiệp khác sang chức năng đất giáo dục; (2) điều chỉnh 32.393 m² đất dự trữ phát triển sang chức năng đất giáo dục; (3) điều chỉnh toàn bộ lô đất ký hiệu PNK19, diện tích 3.169 m² và lô PNK22, diện tích 22.209 m² sang chức năng đất giáo dục; (4) điều chỉnh 5.418 m² đất cây xanh đô thị và 4.235 đất cây xanh cách ly sang chức năng đất giáo dục; (5) điều chỉnh 3.586 m² đất giao thông (đường cao tốc cắt qua khu đất) sang đất giáo dục. Lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu DGD1-8, diện tích 94.366m².

1.11. Khu vực số 11

Điều chỉnh bổ sung 40.342 m² sản xuất nông nghiệp khác, quy hoạch thành đất xây dựng đô thị gồm các chức năng đất ở, đất cây xanh khu ở, đất

công cộng (bệnh viện tư). Các lô đất sau điều chỉnh có ký hiệu: ODT1-18.2, diện tích 75.490m²; Lô ODT1-18.3, diện tích 42.782m²; Lô CXC1-2.1, diện tích là 34.251 m² và Lô CCC1-5, diện tích 40.342 m².

1.12. Khu vực điều chỉnh chỉnh 12

Điều chỉnh cục bộ chức năng sử dụng đất một phần diện tích (825m²/2.251m²) của lô đất có ký hiệu SKC12 từ chức năng đất sản xuất kinh doanh sang chức năng đất công cộng.

2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch giao thông: Điều chỉnh bỏ nội dung quy hoạch đường cao tốc Hoà Bình – Sơn La trong Quy hoạch chung đô thị Hát Lót, tỉnh Sơn La đến năm 2035 (để rà soát, cập nhật cụ thể theo nội dung của các quy hoạch cấp trên trong kỳ rà soát điều chỉnh tổng thể quy hoạch).

3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 và Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 2. UBND huyện Mai Sơn

1. Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch, bàn giao cho các cơ quan quản lý theo quy định; Cập nhật các nội dung điều chỉnh vào hồ sơ Quy hoạch chung đô thị Hát Lót, tỉnh Sơn La đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 25/7/2019.

2. Tổ chức công bố, công khai nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch được duyệt theo quy định tại khoản 10, khoản 12 Điều 29 Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đồng chí PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, KGVX;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh